

CÁC ĐIỀU CHỈNH TRONG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA TRƯỜNG

Trường vui lòng gửi lại cho TTKĐ ngày 2/8/2017

1. Ý kiến đề nghị của Đoàn

STT	Ý kiến của Đoàn	Điều chỉnh/bổ sung của Trường	Những minh chứng được bổ sung
1	Phần “II. Tổng quan chung” chưa cung cấp các thông tin khái quát quan trọng như quy mô đào tạo (ĐT); số lượng và cơ cấu trình độ của đội ngũ cán bộ viên chức (CBVC), giảng viên (GV); các chỉ số về nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ (CGCN)	<ul style="list-style-type: none">- Quy mô đào tạo của Trường là 10.028 sinh viên, học viên. Trong đó, đào tạo bậc sau đại học là 854 học viên; bậc đại học, cao đẳng là 9.174 sinh viên [H9.5.5.2].- Tổng số CBVC, GV là 479, trong đó, cơ cấu trình độ gồm: 10 PGS, 71 TS, 241 ThS, CN và trình độ khác là 167 [H1.1.1.6].- Năm 2016, số lượng đề tài NCKH và CGCN đã được nghiệm thu cấp ngành là 06, cấp Trường là 26 [H12.7.2.7]; số lượng sách Trường được xuất bản là 26 [H12.7.2.8]; số lượng bài báo KH được đăng trên các Tạp chí KH quốc tế là 36, Tạp chí KH cấp ngành trong nước là 200 [H12.7.3.4].	
2	Phụ lục 7 (tr 139) có sai sót về tổng số tiêu chí đạt và chưa đạt.	Tổng số tiêu chí đạt: 57 (chiếm 93,44%) Tổng số tiêu chí chưa đạt: 4 (chiếm 6,56%)	
3	Phần cơ sở dữ liệu KĐCLGD: Mục 23 (trang 155) thiếu số liệu tỷ lệ % tham gia NCKH.	Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học tham gia nghiên cứu khoa học: (Cách tính: Tỷ lệ (%) trên tổng số SV quy đổi= Số lượng sinh viên đăng ký tham gia thực hiện đề tài/số lượng sinh viên chính quy đầu vào, Lưu ý: Đây chưa phải là tỷ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học, số lượng người học tham gia nghiên cứu khoa học còn có thêm số lượng người học tham gia các cuộc thi học thuật do các khoa, đoàn thanh niên ..., tham gia viết bài báo vv, viện chỉ quản lý	

		tham gia thực hiện đề tài NCKH)					
			2011- 2012	2012- 2013	2013- 2014	2014- 2015	2015- 2016
		Số lượng (người)	42	56	196	85	107
		Tỷ lệ (%) trên tổng số SV quy đổi	2.61	4.22	10.3	3.18	4.39
4	<p>TC 1.1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa phân tích sự phù hợp của sứ mạng - Một số điểm tồn tại không liên quan tới yêu cầu của tiêu chí. - Kế hoạch hành động không liên quan đến yêu cầu của tiêu chí. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ “Hoạt động quảng bá sứ mạng của Trường chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng, đặc biệt là trong các hoạt động HTQT.” - Bỏ ra khỏi KH hành động: “Hàng năm, BGH, Viện NCKH&CN, các Khoa, Trung tâm chủ động rà soát, mở rộng, đẩy mạnh các dịch vụ ĐT, NCKH - chuyển giao công nghệ nhằm bổ sung nguồn thu cho Trường.” <p>Bổ sung vào KH hành động: “Đẩy mạnh đào tạo và tuyển dụng GV có bằng tiến sĩ; tuyển dụng và bố trí nhân sự quản lý có chuyên môn phù hợp yêu cầu công việc”. “Tiếp tục đầu tư XD CB đáp ứng nhu cầu dạy và học theo xu hướng quốc tế”.</p>					
5	<p>TC 1.2: chưa phân tích sự phù hợp của mục tiêu trường đại học với sứ mạng.</p>	<p>Đề tạo ra môi trường giáo dục hiện đại như đã đề ra trong sứ mạng, trường đã xây dựng những mục tiêu cụ thể như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mở rộng hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và quốc tế; + Xây dựng và hoàn thiện và mở rộng chương trình đào tạo chất lượng cao. 					

		<ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng hệ thống E-Learning. + Tổ chức quản lý chuất lượng theo chuẩn ISO 9001:2015 	
6	TC 3.1: chưa đối chiếu với yêu cầu chương trình đào tạo (CTĐT) có sự tham gia của đại diện các tổ chức xã hội - nghề nghiệp (XH - NN).	Có sự tham gia đóng góp ý kiến từ đại diện của các tổ chức xã hội – nghề nghiệp	Bản Đánh giá CTĐT của Hiệp hội Ngân hàng
7	<p>TC 3.2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa phân tích CTĐT có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống. - Kế hoạch hành động chưa mang tính dài hạn. 	<p>Các CTĐT có mục tiêu & chuẩn đầu ra (CĐR) cụ thể cho từng ngành, chuyên ngành được thể hiện thông qua các yêu cầu đối với người học về kiến thức chung, kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp, yêu cầu về trình độ ngoại ngữ và tin học. [H4.3.1.8(6)]</p> <p>Các CTĐT thể hiện đầy đủ và phân phối hợp lý các khối kiến thức gồm: giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở khối ngành, ngành và chuyên ngành; có môn học bắt buộc và tự chọn theo hướng bổ sung hoặc mở rộng kiến thức; có lý thuyết và thực hành đối với một số môn học thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành.</p> <p>*Kế hoạch hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm học 2017-2018 Ban XDCTĐT có kế hoạch tiếp tục chỉ đạo các Khoa, Bộ môn tổng rà soát CTĐT của tất cả các ngành đã được ban hành áp dụng từ năm học 2014-2015 (bao gồm các CTĐT chất lượng cao) trên cơ sở đó phát hiện các bất cập và thực hiện các điều chỉnh cần thiết. - Tiếp tục đề án xây dựng CTĐT 2 chuyên ngành Tài chính và Ngân hàng theo chuẩn AUN-QA. 	- Kế hoạch rà soát – điều chỉnh CTĐT năm 2017

		<p>- Giai đoạn 2018-2020</p> <p>+ Trường thực hiện kiểm định CTĐT theo chuẩn AUN-QA, trước mắt tập trung nỗ lực nhằm đảm bảo kiểm định thành công CTĐT 02 chuyên ngành Tài chính và Ngân hàng.</p> <p>+ Tiếp tục nghiên cứu phát triển các CTĐT mới theo hướng liên ngành và chuyên ngành</p>	
8	TC 3.5: chưa mô tả việc thực hiện liên thông với các CTĐT khác ngoài Trường.	<p>Việc liên thông với các CTĐT khác ngoài Trường áp dụng trong những trường hợp liên kết đào tạo, chuyển đổi hình thức đào tạo, chuyển trường đến, học văn bằng 2, học song ngành được thực hiện theo nguyên tắc công nhận giá trị tương đương về số tín chỉ và nội dung môn học thông qua đối sánh chương trình/đề cương môn học.</p> <p>[H6.4.1.1(2)]</p>	<p>- Thỏa thuận liên thông CTĐT với ĐH Griffith (Úc)</p> <p>- Quy định đào tạo liên thông, đào tạo văn bằng 2.</p>
9	<p>TC 3.6:</p> <p>- Chưa đối chiếu với yêu cầu CTĐT được định kỳ đánh giá (TĐG, đánh giá đồng cấp, đánh giá ngoài); và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.</p> <p>- Phân tích điểm mạnh chưa có minh chứng cho việc thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.</p>	<p>Các CTĐT sau mỗi lần rà soát, đánh giá và điều chỉnh đã có một số cải tiến nhất định về khối lượng đào tạo, tính liên thông giữa các CTĐT, kết cấu các khối kiến thức, số lượng môn học bắt buộc và tự chọn, phương pháp đánh giá kết quả học tập... [H4.3.1.8]</p> <p>Điểm mạnh: Trường đã từng bước đưa văn hóa chất lượng vào trong CTĐT và đã thực hiện một số cải tiến đối với CTĐT.</p> <p>Tồn tại: Hoạt động rà soát, đánh giá và điều chỉnh CTĐT chưa được tiến hành định kỳ.</p> <p>Sửa phần Phân tích điểm mạnh: “Trường đã rà soát, đánh giá và điều chỉnh CTĐT trên cơ sở tham khảo kết quả khảo sát, góp ý của các nhà sử dụng lao động, cựu SV.</p>	

10	<p>TC 5.2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa phân tích để thấy được mối liên hệ giữa hiệu quả của hộp thư và hiệu quả của công tác đảm bảo các quyền dân chủ trong Nhà trường, vì vậy nhận định trong mục tồn tại của Nhà trường là khá chủ quan. - Kế hoạch hành động: chưa sát với nội dung của phần mô tả. 	<p>Sửa lại nội dung phần “3. Tồn tại” như sau:</p> <p>Hình thức góp ý qua hộp thư chưa đem lại hiệu quả như mong muốn. Các phản ánh thu nhận được qua hộp thư còn hạn chế.</p> <p>Sửa lại nội dung phần “4. Kế hoạch hành động” như sau:</p> <p>Từ năm học 2017-2018, Trường đẩy mạnh việc tuyên truyền để đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên thực hiện các quyền dân chủ trong trường đại học thông qua các hình thức hiệu quả hơn như hộp thư điện tử, làm việc trực tiếp với lãnh đạo Trường tại Phòng tiếp dân.</p>	
11	<p>TC 5.3: chưa mô tả chi tiết các chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giảng viên tham gia hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước.</p>	<p>Bổ sung nội dung vào phần “1. Mô tả” như sau: (bổ sung sau đoạn 1)</p> <p>Tháng 7/2015, Trường đã ban hành Quy chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, trong đó có nêu rõ hoạt động khen thưởng cho các đề tài NCKH nhằm khuyến khích hoạt động NCKH trong đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên.</p> <p>Tháng 5/2016, Trường đã ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CC-VC-NLĐ Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, trong đó nêu rõ các quy định về quản lý đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý và giảng viên tham gia hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước.</p>	<p>1. Quy chế quản lý hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM</p> <p>2. Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CC-VC-NLĐ Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM</p>
12	<p>TC 5.4: chưa có kế hoạch cụ thể để xây dựng văn bản quy định riêng về tiêu chuẩn các</p>	<p>Sửa lại nội dung phần “4. Kế hoạch hành động” như sau:</p> <p>Bổ đoạn 1, thay thế như sau:</p> <p>Đến tháng 12/2017, Trường hoàn thành dự thảo văn bản quy định cụ</p>	

	chức danh quản lý.	thể về tiêu chuẩn các chức danh quản lý.	
13	TC 5.5: chưa phân tích cụ thể, có số liệu đối chiếu để chứng minh Nhà trường đã xây dựng và phát triển đội ngũ GV đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng.	Trường vẫn không ngừng nỗ lực trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, đáp ứng các yêu cầu của Bộ giáo dục và đào tạo.	
14	TC 5.6: chưa nêu rõ là Nhà trường đã có chính sách tăng cường tuyển dụng thêm GV có trình độ TS trở lên nhưng chưa thực hiện hay sẽ xây dựng và thực hiện chính sách này từ năm học 2017-2018.	Sửa lại nội dung phần “4. Kế hoạch hành động” như sau: Trường tiếp tục thực hiện chính sách tăng cường tuyển dụng giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên.	
15	TC 5.7: nội dung mô tả, số liệu thống kê chưa minh chứng rõ cho nhận định của Trường là trẻ hóa trong cơ cấu đội ngũ GV và không mất đi sự cân bằng về kinh nghiệm chuyên môn.	Bổ sung nội dung phần “1. Mô tả” (bổ sung cuối phần 1) như sau: Cơ cấu độ tuổi của giảng viên cho thấy lực lượng trẻ chiếm tỷ lệ gần 40% nhưng vẫn có đến gần 14% đội ngũ giảng viên có bề dày kinh nghiệm giảng dạy.	
16	TC 5.8: chưa rõ ý “chưa qua đào tạo chuyên môn” là như thế nào, chưa mô tả rõ về kế hoạch và đánh giá kết quả thực	Bổ sung nội dung Đoạn 1, phần “1. Mô tả” như sau: “Để phục vụ tốt hoạt động giảng dạy, học tập và NCKH như mục tiêu của Trường đã đề ra, Trường tổ chức tuyển dụng NV, kỹ thuật viên và cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế	

	hiện kế hoạch định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên.	hoạch định kỳ hàng năm <i>trên cơ sở nhu cầu vị trí việc làm và định hướng phát triển, đầu tư của Nhà trường</i> nhằm phát triển đội ngũ...” Trong bảng Trình độ chuyên môn, sửa tiêu chí “chưa qua đào tạo chuyên môn” thành “ <i>Khác</i> ”	
17	TC 6.1: điểm tồn tại chưa thật sự là điểm yếu cốt lõi.	Tồn tại: Công tác truyền thông của Trường vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, các thông tin về quyền và nghĩa vụ của người học cũng như các thông tin về trường vẫn chưa được người học nắm bắt đầy đủ và chính xác, dẫn đến nhiều lúng túng trong việc liên hệ với các đơn vị chức năng để giải quyết các công việc liên quan. → Kế hoạch hành động: tăng cường công tác truyền thông trong người học, trước hết là điều chỉnh giao diện trang thông tin điện tử của Trường để người học dễ dàng cập nhật các thông tin liên quan đến mình một cách nhanh chóng, thuận tiện.	
18	TC 6.2: điểm tồn tại chưa thật sự là điểm yếu cốt lõi	Việc chăm sóc sức khỏe cho người học đôi khi chưa đáp ứng kịp thời, do nguồn nhân lực hạn chế.	
19	TC 6.6: - Điểm mạnh còn chung chung, chưa thật sự gắn với yêu cầu của tiêu chí. - Điểm tồn tại chưa thật sự là điểm yếu cốt lõi	- Hoạt động tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm, tuyên truyền pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước cũng như các nội quy của trường đối với người học được tổ chức thường xuyên và tích hợp trong nhiều hoạt động đa dạng. - Việc tổ chức tuyên truyền vẫn còn hình thức, đôi khi cứng nhắc nên chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút sinh viên lắng nghe và làm theo. Đây cũng là một trong những lý do cơ bản khiến một bộ phận sinh viên chưa có ý thức tuân thủ nghiêm nội quy nhà trường và chưa tích cực	

		tham gia các hoạt động Đoàn – Hội.	
20	<p>TC 6.7</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa mô tả rõ ràng về cách triển khai thu thập dữ liệu việc làm từ các cựu SV. - Kế hoạch hành động chưa thật sự giải quyết các vấn đề cốt lõi, hoặc không gắn với tồn tại được đề cập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên 	
21	<p>TC 6.8:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm mạnh chưa được phân tích cụ thể trong phần mô tả - Kế hoạch hành động chưa thật sự giải quyết các vấn đề cốt lõi, hoặc không gắn với tồn tại được đề cập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên - bổ sung ĐIỂM MẠNH: Người học được trang bị kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để có thể hội nhập tốt vào thị trường lao động ngay sau khi tốt nghiệp. Bản thân người học có thể tự chủ trong việc tìm kiếm việc làm. - Giữ nguyên 	
22	<p>TC 6.9:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa làm rõ cách thức triển khai lấy ý kiến phản hồi và việc sử dụng các ý kiến đó cho việc cải tiến môn học và khóa học như thế nào. - Kế hoạch hành động chưa thật sự giải quyết các vấn đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Cách thức triển khai; cán bộ được phân công của Phòng Khảo thí và ĐBCL chuẩn bị in phiếu khảo sát (bao gồm các nội dung cụ thể để đánh giá nhiều mặt của hoạt động giảng dạy và quá trình đào tạo nói chung) và tiến hành phát phiếu trực tiếp tại các lớp học ngay trong thời gian GV tổ chức giảng dạy trên lớp. Sau đó, cán bộ sẽ thu lại các phiếu đánh giá và chuyển về bộ phận chức năng nhập và phân tích dữ liệu. Báo cáo kết quả khảo sát sẽ được gửi đến Ban Giám hiệu và 	Quy trình khảo sát môn học (KS01)

	cốt lõi, hoặc không gắn với tồn tại được đề cập.	<p>lãnh đạo các đơn vị để nắm bắt thông tin về từng giảng viên được khảo sát để có hướng cải tiến chất lượng.</p> <p>- KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG: Phòng chức năng và Khoa quản lý môn học cần có sự thông tin qua lại một cách thống nhất về lịch giảng, giảng viên phụ trách (nếu có bất kỳ thay đổi nào) để việc khảo sát được tổ chức nhanh gọn và ít tốn kém thời gian.</p>	
23	TC 9.6: chưa mô tả rõ mặt hạn chế về phòng làm việc của một số đơn vị, ví dụ diện tích hay điều kiện làm việc.	<p>Hạn chế về diện tích phòng làm việc của các Khoa. Phòng làm việc của các Khoa hiện có 01 bộ bàn ghế làm việc cho Trưởng khoa, 01 bộ bàn ghế làm việc cho Phó trưởng khoa, 01 bộ bàn ghế làm việc cho Giáo vụ khoa và bàn ghế làm việc chung cho Giảng viên. Trường chưa bố trí cho mỗi Phó Trưởng khoa riêng, chưa bố trí cho các Bộ môn hoặc Trưởng bộ môn riêng.[H14.9.6.1]</p>	
24	TC 9.7: các số liệu được đề cập trong báo cáo không kèm theo minh chứng để so sánh và đối chiếu.	<p>Tổng diện tích đất của Trường từ năm 2012 đến nay là 110.764 m², theo TCVN 3981-85 về tiêu chuẩn xây dựng các trường ĐH trong nước quy định về diện tích đất như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất học tập: 25 m² / 1 SV - Đất TDTT&GDQP: 5 m²/ 1SV - Đất ở nội trú: 10 m² / 1 SV - Đất dự trữ: 10% <p>So với quy mô đào tạo từ 2012 đến năm 2016, bảng phân tích số liệu như sau:</p>	

HỆ	NĂM	2012	2013	2014	2015	2016	Ghi chú
		TS	69	82	100	117	
ThS		947	554	644	659	747	
ĐH		7.061	7.362	8.065	7.872	9.004	
CD		1.279	997	793	376	287	
TỔNG		9.356	8.995	9.602	9.024	10.145	
Đất học tập (25 m ² /SV)		233.90 0	224.87 5	240.05 0	225.60 0	253.62 5	
Đất TDTT&GDQP (5 m ² /SV)		41.700	41.795	44.290	41.240	46.455	Không tính TS, ThS
Đất ở nội trú (10m ² /SV)		23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	2.300 SV
Đất dự trữ (10%)		29.860	28.967	30.734	28.984	32.308	
TỔNG DT ĐẤT		328.46 0	318.63 7	338.07 4	318.82 4	355.38 8	m²

		Như vậy so với quy định thì diện tích đất của Trường chưa đạt.																	
25	TC 9.9: chưa mô tả về hệ thống quy định/hoạt động về đảm bảo an toàn sức khỏe.	Trường đã ban hành Danh mục quá trình, báo cáo Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 về đảm bảo an toàn sức khỏe.	Danh mục quá trình, báo cáo Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015																
26	TC 10.1 – 10.3: chưa đi sâu phân tích về quản lý tài chính mà chỉ nói đến kế hoạch tài chính.	<p>- Bổ sung tiêu chí 10.1 như sau: (phần bôi đậm, gạch chân)</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Các nguồn thu gắn với lĩnh vực chuyên môn đào tạo: thu hoạt động của các trung tâm trong các hoạt động liên kết trong nước, <u>hợp tác quốc tế</u> [H15.10.1.3] ○ Các nguồn thu khác như các hoạt động dịch vụ, phục vụ đào tạo: ký túc xá, ôn thi, lãi tiền gửi.. <u>cơ bản đều tăng qua các năm, ngoài ra Trường chủ động hơn trong việc gia tăng nguồn thu từ việc ký kết các hợp đồng cho thuê cơ sở vật chất, hợp đồng hợp tác.</u>[H15.10.1.4] <p style="text-align: center;"><u>Bảng 10.1: Nguồn thu dịch vụ, phục vụ đào tạo từ năm 2012-2016</u></p> <p><u>Đơn vị: đồng</u></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th><u>Stt</u></th> <th><u>Nguồn thu</u></th> <th><u>Năm 2012</u></th> <th><u>Năm 2013</u></th> <th><u>Năm 2014</u></th> <th><u>Năm 2015</u></th> <th><u>Năm 2016</u></th> <th><u>Ghi chú</u></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td><u>1</u></td> <td><u>Nội trú phí</u></td> <td><u>3.240</u></td> <td><u>4.087</u></td> <td><u>3.076</u></td> <td><u>5.308</u></td> <td><u>9.943</u></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	<u>Stt</u>	<u>Nguồn thu</u>	<u>Năm 2012</u>	<u>Năm 2013</u>	<u>Năm 2014</u>	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>Ghi chú</u>	<u>1</u>	<u>Nội trú phí</u>	<u>3.240</u>	<u>4.087</u>	<u>3.076</u>	<u>5.308</u>	<u>9.943</u>		<p>[H15.10.2.1]: Thông báo xét duyệt quyết toán các năm 2012-2015</p> <p>[H15.10.2.2]: Các Quy trình thanh toán giờ giảng, Quy trình lập dự toán ngân sách, Quy trình tạm ứng thanh toán, Quy trình thu – chi học phí theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.</p>
<u>Stt</u>	<u>Nguồn thu</u>	<u>Năm 2012</u>	<u>Năm 2013</u>	<u>Năm 2014</u>	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>Ghi chú</u>												
<u>1</u>	<u>Nội trú phí</u>	<u>3.240</u>	<u>4.087</u>	<u>3.076</u>	<u>5.308</u>	<u>9.943</u>													

<u>2</u>	<u>Thu sự nghiệp khác</u>	<u>6.048</u>	<u>4.675</u>	<u>5.992</u>	<u>6.688</u>	<u>8.378</u>	
<u>3</u>	<u>Ôn thi</u>	<u>4.632</u>	<u>2.335</u>	<u>2.852</u>	<u>3.060</u>	<u>1.555</u>	

- Bổ sung tiêu chí 10.2 như sau: (phần bôi đậm, gạch chân)

Công tác lập kế hoạch tài chính đáp ứng yêu cầu đào tạo và các hoạt động khác của Trường, đặc biệt kế hoạch tài chính luôn được coi trọng, luôn bám sát với kế hoạch hoạt động và được tổng hợp trên cơ sở kế hoạch của các đơn vị trực thuộc vào đầu các năm tài chính, phù hợp với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Trường. **Việc lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tuân thủ theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật. Chấp hành dự toán thu, chi tài chính hàng năm và tổ chức quyết toán thu chi ngân sách đúng quy định, chế độ.[H15.10.2.1]**

Công tác quản lý tài chính được chuẩn hóa, minh bạch, theo đúng quy định của Nhà nước, **làm căn cứ để Trường sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực tài chính.. Một số quy trình đã dần chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng trong bối cảnh hiện nay như quy trình tam ứng thanh toán, thu chi học phí, lập dự toán ngân sách.. [H15.10.2.2]**

27	Phần danh mục MC, nên bổ sung số thứ tự vào các minh chứng con	Đã bổ sung số thứ tự cho các minh chứng con trong toàn bộ danh mục minh chứng	
28	Phần CSDL cần được cập nhật trong toàn giai đoạn 2012 - 2016	Đã cập nhật dữ liệu giai đoạn 2012-2016 trong phần Phụ lục: Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục	

2. Các điều chỉnh khác của trường

- Tiêu chí 5.5:

Sửa “tỷ lệ trung bình SV chính quy quy đổi/GV” thành “tỷ lệ SV chính quy/GV quy đổi”

- Tiêu chí 5.6:

Trong nội dung phần “1. Mô tả”, **bổ sung** số liệu cột “GV thỉnh giảng trong nước” như sau: **TS: 27; Ths: 65; DH: 2**
Bỏ cột “GV quốc tế”

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Đoàn Thanh Hà